TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 221 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-11-2019
V/v: Ly hôn giữa
Chị N và anh Ng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Thùy

Ông Trần Đình Phấn

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Kim Cúc– Thư ký TAND huyện Xuân Trường.

- Đại diện VKSND huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: bà Mai Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019 về việc "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị N, sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Bùi Xuân Ng, sinh năm 1990.

Địa chỉ: tổ 17, TT Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị N, anh Ng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 8 năm 2019 được bổ sung tại bản khai ngày 09 tháng 9 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Dương Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Bùi Xuân Ng kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn X ngày 21/01/2015. Sau khi cưới trong cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do anh Ng không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha, bỏ bê vợ con, không chịu làm ăn chu cấp cùng vợ nuôi con. Chị xác định vợ chồng không hàn gắn tình cảm được nên đề nghị được ly hôn anh Ng.

Về con chung: anh chị có 01con chung là Bùi Phương T sinh ngày 01/3/2016 hiện đang ở với chị .Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi con, không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản, công nợ: chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Chị N có đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt chị

Bị đơn là anh Bùi Xuân Ng vắng mặt tại phiên Tòa mặc dù Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng có liên quan cho mẹ anh là bà Phạm Thị T.Bà T xác nhận anh Ng là con nuôi của bà có kết hôn với chị Dương Thị N và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn X năm 2015. Vợ chồng anh chị ở cùng bà tại thị trấn X. Thời gian gần đây anh chị xảy ra mâu thuẫn bất hòa do anh Ng thì muốn ở cùng bà tại thị trấn nhưng chị N lại muốn về V ở. Anh chị ly thân từ năm 2017 đến nay. Các tài liệu thông báo của Tòa án gửi bà đều báo cho anh Ng biết. Do anh Ng đang làm ăn trong Đà Nẵng nên không về được, anh nói với bà là chị N xin ly hôn thì anh đồng ý. Anh chị có 01 con chung là Bùi Phương T sinh ngày 01/3/2016 hiện đang ở với chị N. Anh Ng đề nghị được nuôi con không cần chị N cấp dưỡng vì thu nhập hàng tháng của anh khoảng 7 triệu đồng. Anh chị không có tài sản, nợ nần chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến là trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định tố tụng dân sự. Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 Luật HNGĐ đề nghị giải quyết cho chị N ly hôn anh Ng. Con chung giao cho chị nuôi chấp nhận chị không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con cho chị. Án phí chị N nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Bùi Xuân Ng vắng mặt tại phiên tòa và đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng có liên quan cho mẹ anh là bà Phạm Thị T. Bà T khẳng định đã thông báo đầy đủ cho anh Ng biết và anh Ng đã có ý kiến bà đã trình bày trong bản khai ngày 02/10/2019. Chị N cũng có đơn xin xét xử vắng mặt chị. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh chị theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Chị Dương Thị N và anh Bùi Xuân Ng kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn X nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo hộ. Sau khi cưới anh chị mâu thuẫn do anh không quan tâm đến vợ, con, cũng một phần do kinh tế, đã ly thân từ năm 2017đến nay. Bà Phạm Thị T là mẹ nuôi anh cũng xác nhận vợ chồng mâu thuẫn cãi nhau do bất đồng nơi sinh sống. Anh chị không có tài sản gì chung, không nợ nần ai. Anh chị có 01 con chung đang ở với chị N. Chị N xin ly hôn anh Ng nói với bà là anh nhất trí. Xét thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị không thể tồn tại được nên chấp nhận cho họ ly

hôn để mỗi bên lo hạnh phúc riêng phù hợp với họ. Do đó chấp nhận giải quyết cho chị N ly hôn anh Ng.

[3]. Về con chung: Chị N đề nghị nuôi con không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng, bà T cung cấp anh Ng cũng muốn nuôi con và không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy con chung đang ở với chị, anh thì làm ăn xa trong Đà Nẵng. Do đó chấp nhận để chị N nuôi con chung và chấp nhận sự tự nguyện của chị không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con cho chị.

[4]. Về tài sản, công nợ đương sự không yêu cầu, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: chị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Dương Thị N và anh Bùi Xuân Ng.

2. Về con chung: Giao cho chị Dương Thị N trực tiếp nuôi con chung Bùi Phương T,sinh ngày 01/3/2016, chấp nhận chị không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con cho chị. Anh Ng có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường theo biên lai thu tiền số: 0001612 ngày 29 tháng 8 năm 2019.

Chị N, anh Ng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- THADS huyện Xuân Trường;
- UBND TT X;
- Lưu HS + VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh